TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- **Bản án số: 10 /2019/HNGĐ-ST** **Ngày: 02-4-2019** ***V/v: ly hôn***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Võ Lương Vân.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Dương Xuân Đính.**

2/ **Bà Hoàng Thị Hòa.**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Thịnh Quang Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 02/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 611/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8a/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2019 Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số 5, Ngõ 2, phố CT, phường YK, HĐ, Hà Nội; Có mặt

2. Bị đơn: Anh Vũ Toàn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, Hà Nội; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2018, các lời khai bổ sung, chị Nguyễn Thúy N - nguyên đơn trình bày:***

- Về tình cảm: Chị kết hôn anh Vũ Toàn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn CĐ, xã HB, huyện ĐA, Hà Nội Nội trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội ngày 09-5-2014. Sau khi cưới chị về chung sống cùng với gia đình nhà chồng tại CĐ, HB, ĐA, Hà Nội được khoảng mấy tháng thì vợ chồng chị về nhà mẹ đẻ chị tại phố CT, phường YK, HĐ, Hà Nội sinh sống. Vợ chồng ở đó được khoảng 1 năm sau khi chị sinh con thì anh T về nhà bố mẹ anh T ở tại thôn CĐ, HB ở từ đó cho đến nay. Quá

trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là anh T lười lao động, lại vay nợ nhiều. Nhiều lần chị đã phải trả nợ thay cho anh T. Từ khi anh T bỏ về nhà bố mẹ ở thì anh T không hề đến thăm con mà bỏ mặc con, hơn nữa anh T cũng không hề hỏi thăm chị gì cả. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng chị không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị khổng thể chung sống với anh T được nữa. Chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2015, cháu N1 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH SXTMVDV AN, thu nhập bình quân của chị 1 tháng khoảng 15 triệu đồng nên chị đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Bị đơn – Anh Vũ Toàn T:*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Toàn T nhưng anh T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thúy N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Vũ Toàn T; Vợ chồng có 01 là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2015, cháu N hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Vũ Toàn T không có mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

+ Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, không đến Tòa án làm việc gây cản trở khó khăn cho việc giải quyết vụ án cần nhắc nhở.

- Về nội dung vụ án:

+ Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy căn cứ xin ly hôn của chị N là hợp pháp, việc chị N xin ly hôn anh T có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận nhận.

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2015. cháu N1 hiện đang ở với chị. Nguyện vọng của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung. Anh T vắng mặt trong quá tình giải quyết, không có ý kiến với Tòa án. Do đo, giao con cho chị N nuôi dưỡng con chung là hợp lý. Chị N không yêu cầu xem xét giải quyết về vấn đè cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật**:

Chị Nguyễn Thúy N và anh Vũ Toàn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09.5.2014 tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, chị N có đơn xin ly hôn với anh T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] **Về tố tụng**:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8a/2019/QĐXX ngày 26/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/2/2019 cho anh Vũ Toàn T, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy Toà án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Toàn T là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] **Về nội dung**:

[3.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thúy N kết hôn với anh Vũ Toàn T ngày 09.5.2014 tại UBND xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính theo chị N là anh T lười lao động, lại vay nợ nhiều. Nhiều lần chị đã phải trả nợ thay cho anh T. Về phía anh T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh T vẫn cố tình không đến Tòa án, không có ý kiến gì và cũng không nộp bất cứ một tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Qua lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ chị N thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị N và anh T là do anh T lười lao động, lại vay nợ nhiều. Nhiều lần chị N đã phải trả nợ thay cho anh T, anh T không quan tâm đến vợ con, không chăm lo cho gia đình. Chị N và anh T đã sống ly thân, anh T không quan tâm hay có trách nhiệm gì với con và chị N cả. Chị N đã sống ổn định cùng gia đình bà tại Số 5, Ngõ 2, phố CT, phường YK, HĐ, Hà Nội từ năm 2015 đến nay. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn với anh T để chị N ổn định cuộc sống.

Căn cứ các tài liệu Tòa án thu thập có trong hồ sơ thể hiện mâu thuẫn vợ chồng chị N và anh T là có thật, vợ chồng anh chị đã ly thân nhiều năm nay mỗi người sống một nơi không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã quá căng thẳng và trầm trọng không thể hàn gắn được, anh chị đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa,

anh chị đã sống ly thân quá lâu, cuộc sống chung vợ chồng giữa chị N và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị N xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật. Vì vậy nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Do anh T cố tình không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại Tòa án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thúy N được ly hôn anh Vũ Toàn T.

[3.2] Về con chung: Anh T, chị N có là Vũ An N1 sinh ngày 19/7/2015, cháu N1 hiện đang ở với chị và có sức khỏe bình thường. Chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 vì hiện tại cháu N1 đang ở cùng chị N tại nhà bố mẹ đẻ chị N tại phố CT, phường YK, HĐ, Hà Nội. Hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH SXTMVDV AN, thu nhập bình quân của chị 1 tháng khoảng 15 triệu đồng.

Xét về điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung: Chị N hiện nay chị đang làm nhân viên tại Công ty TNHH SXTMVDV AN , thu nhập bình quân của chị 1 tháng khoảng 15 triệu đồng, hiện nay chị N và cháu N1 đang sống ổn định tại nhà bố mẹ đẻ chị N. Anh T không rõ hiện nay đang làm ở đâu. Tòa án cũng đã thông báo nhiều lần cho anh T về việc cung cấp các tài liệu chứng cứ về chứng minh thu nhập của anh T nhưng anh T không cung cấp. Xét thấy, hiện nay con chung của anh T, chị N đang có cuộc sống tốt và ổn định, để tránh sự xáo trộn cho các cháu và cũng phù hợp nguyện vọng của chị N. Hội đồng xét xử thấy cần thiết giữ nguyên hiện trạng như hiện nay, giao cháu Vũ An N1 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm

1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thúy N. Chị Nguyễn Thúy N được ly hôn với anh Vũ Toàn T.

2. Về con chung: Xác nhận chị N và anh T có 01 con chung là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2015

Giao 01 con chung là Vũ An N1, sinh ngày 19/7/2015 cho chị Nguyễn Thúy N trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4/2018 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chung: Chị N không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001914 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Như vậy chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Chị Nguyễn Thúy N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Toàn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

<u>Nơi nhận:</u>
- *Các đương sự*
- *VKS Đông Anh*
- *THA Đông Anh.*
- *TAND thành phố Hà Nội*
- *UBND xã Tiên Dương*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Võ Lương Vân